TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **12/**2024/KDTM - ST
Ngày: 17/7/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Huyền Trang - Thư ký, Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội*, tham gia phiên toà:* Bà Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 24/2023/TLST – KDTM ngày 04/12/2023 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-KDTM ngày 02/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-KDTM ngày 23/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/QĐST-KDTM ngày 21/5/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐST-KDTM ngày 21/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: NH VNTV (Sau đây gọi tắt là VPBank).

Địa chỉ trụ sở: Số 89 phố L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông NCD – Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông ĐHL – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý; ông PTA – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý; ông ĐTT – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý. Theo văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 13/7/2023.

Đại diện theo ủy quyền ông PTA là: Ông PVN, CMND số: 135****19 ngày cấp 06/02/2014; nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Phúc; ông PVH, CCCD số 001******032 ngày cấp 30/01/2019 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Theo văn bản ủy quyền số 2812/2021/UQ-LCC-KHDNMB02 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Có mặt ông Hà.

Bị đơn: Công ty ECOVN (sau đây gọi tắt là Công ty ECO).

Địa chỉ trụ sở: Số 4 Thôn Đ, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông ĐVQ – chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông ĐVQ, sinh năm 1989; CMND số 12*****58 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 23/7/2011; đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

2. Ông ĐVV, sinh năm 1986; CMND số 12*****61 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 27/6/2015; đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2023 của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của VPBank trình bày:*

Về việc giao kết hợp đồng tín dụng và các văn bản kèm theo:

***** Ngày 03/10/2018, đại diện theo pháp luật của Công ty ECO là ông ĐVQ đã ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 031018-3638717-01-SME/TTD (dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ), nội dung chính như sau:

Đề nghị VPBank phát hành thẻ tín dụng quốc tế MasterCard, HẠNG THẺ: Business Credit, hạn mức tín dụng thẻ đề nghị: 90.000.000 đồng; lãi suất trong hạn áp dụng với dư nợ thẻ tín dụng là: 25%/năm. Lãi suất thẻ tín dụng trong hạn này sẽ được điều chỉnh theo đúng quy định tại Điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm (dành riêng cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ) được công bố trên website của VPBank. Thời hạn hạn mức tín dụng thẻ đề nghị: 12 tháng. Phương án sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động. Ông ĐVQ ủy quyền cho bà GTHT, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ T1, phường H, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang là chủ thẻ phụ thứ nhất và ông ĐVV là chủ thẻ phụ thứ 2, hạn mức mỗi thẻ phụ là 20.000.000 đồng. Tỷ lệ thanh toán tối thiểu số dư nợ cuối kỳ để xác định trị giá thanh toán tối thiểu theo quy định tại điều kiện giao dịch chung là 30%. Phương pháp tính lãi đối với tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ lãi chậm trả sẽ thực hiện theo quy định sau:

Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi Khách hàng phải trả mỗi kỳ sao kê được tính theo công thức bằng (=) ((Số dư thực tế nhân (x) Số ngày duy trì số dư thực tế nhân (x) Lãi suất tính lãi) chia (/) 365, trong đó: Thời hạn

tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ Ngày giải ngân khoản cấp tín dụng đến hết ngày liền kề trước ngày Khách hàng thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi. Trong đó Ngày VPBank giải ngân khoản cấp tín dụng được xác định như sau: + Đối với các giao dịch rút tiền mặt: Là ngày giao dịch rút tiền mặt được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của VPBank; + Đối với giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ: Là ngày giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của VPBank. Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Khách hàng còn phải trả cho VPBank được sử dụng để tính lại theo thỏa thuận Hợp Đồng và quy định của pháp luật; Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi;

Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả như được các Bên thỏa thuận tại Hợp Đồng và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày.

Trường hợp thời hạn tính từ khi Khách hàng nhận giải ngân khoản cấp tín dụng đến khi Khách hàng thanh toán khoản tiền Ngân hàng đã giải ngân là dưới 01 ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Khách hàng trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.

Đồng ý áp dụng lãi quá hạn và phí/phạt chậm trả theo nguyên tắc sau:

- Trong vòng 60 ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán, nếu Chúng tôi không thanh toán đủ Trị giá thanh toán tối thiểu ghi nhận trên Sao kê kỳ gần nhất phần Trả giá thanh toán tối thiểu chưa thanh toán sẽ bị tính lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng. Số dư nợ còn lại (sau khi đã trừ đi Trị giá thanh toán tối thiểu) vẫn được tính lãi theo mức lãi suất trong hạn đang áp dụng.

- Sau 60 ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán đầu tiên mà Khách hàng không thanh toán đủ Trị giá thanh toán tối thiểu ghi nhận trên Sao kê kỳ gần nhất: Toàn bộ dư nợ của Khách hàng sẽ bị tính lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng.

Ngoài khoản lãi quá hạn, Khách hàng phải thanh toán khoản phí và/hoặc phạt chậm trả (định của VPBank từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Khoản lãi quá hạn và phí/phạt chậm trả này sẽ được thể hiện trên Sao kê của kỳ tiếp theo.

Theo giấy đề nghị mở thẻ này của Công ty ECO, VPBank đã đồng ý cấp phát

thẻ tín dụng cho Công ty ECO với 1 thẻ chính, 2 thẻ phụ với tổng hạn mức được cấp tín dụng là 90.000.000 đồng.

***** Ngày 01/11/2019 Công ty ECO đã ký Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản 29102019-3658717-02-SME với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Trần Hưng Đạo, nội dung chính như sau:

Số tiền vay: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng);

Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi: 12 tháng (bằng chữ: mười hai tháng), tính từ ngày 01/11/2019.

Mục đích vay: Để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Tài khoản được sử dụng để nhận và sử dụng vốn vay thấu chi: Tài khoản thanh toán số 19******58 của Bên vay mở tại Bên Ngân hàng (Tài khoản thấu chi).

Ngày 05/11/2019 VPbank đã giải ngân vào tài khoản thanh toán số 19******58 của công ty ECO mở tại VPbank số tiền là 99.000.000 đồng.

Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất:

a) Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký Hợp Đồng này: 20 %/năm, mức lãi suất này được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Hợp Đồng này với một năm là 365 ngày. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được giữ cố định trong suốt thời hạn duy trì Hạn mức vay thấu chi.

b) Mức lãi suất cho vay trong hạn nêu trên được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Hợp Đồng này, mức lãi suất này BẢNG chính mức lãi suất năm tương ứng (lãi suất quy đổi) theo phương pháp tính lãi sử dụng:

(i) Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đến hết ngày Bên vay thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Bên Ngân hàng; và

(ii) Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi.

Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Hợp Đồng này.

Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ (lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ): Thực hiện theo quy định của Bên Ngân hàng tại thời điểm cơ cấu lại. 3. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Phương pháp tính lãi đối với tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với

dư nợ gốc, tiền lãi đối với lãi chậm trả:

a) Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi Bên vay phải trả được tính theo công thức bằng (=) C (Số dư thực tế nhân (x) Số ngày duy trì số dư thực tế nhân (x) Lãi suất tính lãi) chia (/) 365, trong đó:

(i) Thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đến hết ngày liền kề trước ngày Bên vay thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Bên Ngân hàng. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

(ii) Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Bên vay còn phải trả cho Bên Ngân hàng được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này và quy định của pháp luật.

(iii) Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.

(iv) Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc, lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả như được Các Bên thỏa thuận tại Hợp Đồng này và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày.

b) Trường hợp thời hạn tính từ khi Bên vay nhận giải ngân vốn vay đến khi Bên vay thanh toán khoản tiền Bên Ngân hàng đã giải ngân là dưới một ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì số dư thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Bên vay trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.

Thời hạn và phương thức thanh toán nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/ lần ("Kỳ thanh toán lãi"), ngoại trừ Kỳ thanh toán lãi đầu tiên và Kỳ thanh toán lãi cuối cùng. Định kỳ ngày 25 hàng tháng, hệ thống của Bên Ngân hàng sẽ tự động tính và liệt kê số nợ lãi của Bên vay phát sinh trong Kỳ thanh toán lãi đó. Các bên thống nhất rằng ngày 25 hàng tháng được gọi là Ngày sao kê. Ngày sao kê đầu tiên sẽ là ngày 25 tháng 11 năm 2019 và Ngày sao kê cuối cùng là ngày 01/11/2020 và có trách nhiệm trả toàn bộ các khoản nợ lãi phát sinh của mỗi kỳ thanh toán trong vòng 10 ngày tính từ ngày sao kê của kỳ thanh toán lãi đó.

Các nội dung thỏa thuận khác được quy định cụ thể trong hợp đồng tín dụng.

***** Ngày 02/12/2019 Công ty ECO đã ký Hợp đồng cho vay hạn mức 29102019-3658717-01-SME với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Trần

Hưng Đạo, nội dung chính như sau:

Hạn mức cho vay: 600.000.000 đồng.

Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ siêu thị bán lẻ lương thực thực phẩm.

Thời hạn duy trì hạn mức: 12 Tháng (bằng chữ: Mười hai tháng) tính từ ngày 02/12/2019. Trong thời hạn này, Bên vay có thể vay vốn, trả nợ nhiều lần, nhưng dư nợ tại mọi thời điểm không được vượt quá Hạn mức cho vay nêu tại Khoản I Điều này. Mỗi lần vay vốn, Các Bên sẽ ký kết một Khế ước nhận nợ để ghi nhận thông tin chi tiết về khoản vay vốn từng lần mà Bên Ngân hàng cấp cho Bên vay vay của mình.

Thời hạn cho vay tối đa của các khoản vay từng lần thuộc hạn mức: Thời hạn cho vay của các khoản vay từng lần thuộc hạn mức không được vượt quá 12 tháng, thời hạn cụ thể sẽ được quy định trong Khế ước nhận nợ và/hoặc các văn bản liên quan tại mỗi lần Bên vay nhận nợ vốn vay.

Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Được Bên Ngân hàng và Bên vay thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên vay và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ và/hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Bên vay và Bên Ngân hàng.

Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ (lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ): Thực hiện theo quy định của Bên Ngân hàng tại thời điểm cơ cấu lại. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mức lãi suất cho vay áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại cũng được điều chỉnh định kỳ như cách điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn theo thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng này và (các) Khế ước nhận nợ.

Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Phương pháp tính lãi đối với tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc, tiền lãi đối với lãi chậm trả: a) Thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đến hết ngày liền kề trước ngày Bên vay thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Bên Ngân hàng. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi. b) Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi Bên vay phải trả mỗi kỳ được tính theo công thức bằng (=) (Số dư thực tế nhân (x)

Số ngày duy trì số dư thực tế nhân (x) Lãi suất tính lãi) chia (/) 365, trong đó: (i) Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Bên vay còn phải trả cho Bên Ngân hàng được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này và quy định của pháp luật. (ii) Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi. (ii) Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc, lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả như được Các Bên thỏa thuận tại Hợp Đồng này, (các) Khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày.

+ Ngày 02/12/2019, Công ty ECO đã ký Khế ước nhận nợ số 021********717-01-SME với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng- chi nhánh Trần Hưng Đạo xác nhận nhận nợ số tiền vay 101.282.052 đồng. Thời hạn vay: 02/12/2019 đến ngày 24/9/2020.

Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 21%/năm.

Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/ lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 02/01/2020. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của bên ngân hàng do Hội sở chính của bên ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 10 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ là 13%/năm.

Thời hạn trả nợ: Thời hạn trả nợ gốc và lãi: Bên vay phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 24 hàng tháng. Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 24/12/2019. Tổng cộng là 10 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 10.100.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 10.382.052 đồng.

+ Ngày 27/4/2020, Công ty ECO đã ký Khế ước nhận nợ số 270********717-01-SME với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng- chi nhánh Trần Hưng Đạo xác nhận nhận nợ số tiền vay 123.943.990 đồng. Thời hạn vay: 27/4/2020 đến ngày 27/4/2021.

Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 20,7%/năm.

Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/ lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 27/5/2020. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của bên ngân hàng do Hội sở chính của bên ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ là 13%/năm.

Thời hạn trả nợ: Thời hạn trả nợ gốc và lãi: Bên vay phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 24 hàng tháng. Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 24/5/2020. Tổng cộng là 12 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 10.300.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 10.643.990 đồng.

+ Ngày 21/5/2020, Công ty ECO đã ký Khế ước nhận nợ số 210********717-01-SME với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng- chi nhánh Trần Hưng Đạo xác nhận nhận nợ số tiền vay 130.000.000 đồng. Thời hạn vay: 21/5/2020 đến ngày 21/5/2021.

Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 20,7%/năm.

Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/ lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 21/6/2020. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của bên ngân hàng do Hội sở chính của bên ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ là 13%/năm.

Thời hạn trả nợ: Thời hạn trả nợ gốc và lãi: Bên vay phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 24 hàng tháng. Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 24/6/2020. Tổng cộng là 12 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 11.000.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 9.000.000 đồng.

+ Ngày 24/6/2020, Công ty ECO đã ký Khế ước nhận nợ số 240******717-01-SME với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng- chi nhánh Trần Hưng Đạo xác nhận nhận nợ số tiền vay 124.263.194 đồng. Thời hạn vay: 24/6/2020 đến ngày 24/6/2021.

Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 20,7%/năm.

Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/ lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 24/7/2020. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của bên ngân hàng do Hội sở chính của bên ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ là 13%/năm.

Thời hạn trả nợ: Thời hạn trả nợ gốc và lãi: Bên vay phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 24 hàng tháng. Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 24/7/2020. Tổng cộng là 12 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 10.350.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 10.413.194 đồng.

Để bảo đảm cho việc thực hiện các hợp đồng tín dụng và các khoản vay nêu trên của Công ty ECO tại VPBank, chi tiết về các biện pháp và tài sản bảo đảm được

thỏa thuận cụ thể trong các tài liệu sau đây: Hợp đồng bảo lãnh số 011119/HĐBL/VPBank-01-ECO ký ngày 01/11/2019 giữa ông ĐVQ với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; Hợp đồng bảo lãnh số 011119/HĐBL/VPBank-02-ECO ký ngày 01/11/2019 giữa ông ĐVV với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; Hợp đồng bảo lãnh số 011119/HĐBL/VPBank-03-ECO ký ngày 01/11/2019 giữa bà GTHT với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Như vậy, tổng số tiền phía Công ty ECO vay và được VPBank giải ngân là **668.489.236** (sáu trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm ba mươi sáu) đồng.

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng:

Tính đến ngày 28/03/2024 Công ty ECO đã thanh toán được cho VPBank số tiền như sau:

- Gốc: 446.244.439 đồng
- Lãi: 60.280.503 đồng
- Tổng cộng số tiền công ty ECO đã thanh toán cho Ngân hàng là: **506.524.942** đồng (Năm trăm linh sáu triệu, năm trăm hai mươi bốn nghìn, chín trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó:

1, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ký ngày 03/10/2018. Công ty ECO đã thanh toán: Gốc: 62.699.168 đồng; Lãi: 25.537.925 đồng. **Tổng cộng: 88.237.093 đồng.** Vi phạm nghĩa vụ và chuyển nợ quá hạn ngày 23/7/2020.

2, Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 20102019-3658717-02-SME giải ngân vào số tài khoản 19******58 của bên vay mở tại VPBank ký ngày 01/11/2019. Hạn mức cho vay 100.000.000 đồng. Số tiền thực tế giải ngân 99.000.000 đồng. Công ty ECO chưa thanh toán nợ gốc. Toàn bộ số tiền nợ gốc chuyển nợ quá hạn ngày 03/11/2020.

3, Hợp đồng cho vay hạn mức số 29102019-3658717-01-SME ký ngày 02/12/2019. Tương ứng với 04 khế ước nhận nợ:

3.1, Khế ước nhận nợ số: 240******717-01-SME ngày 24/06/2020, công ty ECO đã thanh toán: Gốc:124.263.194 đồng; lãi: 5.502.547 đồng; phạt chậm trả: 89.563 đồng. **Tổng cộng: 129.855.304 đồng.** Số tiền còn nợ lại chuyển nợ quá hạn từ ngày 24/9/2020.

3.2, Khế ước nhận nợ số: 210********717-01-SME ngày 21/05/2020, công ty ECO đã thanh toán: Gốc: 126.560.503 đồng; lãi: 9.886.383 đồng; phạt chậm trả: 100.152 đồng. **Tổng cộng: 136.547.038 đồng.** Số tiền còn nợ lại chuyển nợ quá hạn từ ngày 24/10/2020.

3.3, Khế ước nhận nợ số: 270********717-01-SME ngày 27/4/2020, công ty ECO đã thanh toán: Gốc: 41.200.000 đồng; lãi: 8.637.067 đồng; phạt chậm trả: 73.714 đồng. **Tổng cộng: 49.910.781 đồng.** Số tiền còn nợ lại chuyển nợ quá hạn từ ngày 24/9/2020.

3.4, Khế ước nhận nợ số: 021********717-01-SME ngày 02/12/2019, công ty ECO đã thanh toán: Gốc: 91.521.574 đồng; lãi: 10.433.574 đồng; phạt chậm trả: 19.578 đồng**. Tổng cộng: 101.974.726 đồng.** Số tiền còn nợ lại chuyển nợ quá hạn từ ngày 24/9/2020.

Công ty ECO đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng nêu trên, không trả nợ gốc, nợ lãi theo thỏa thuận, dẫn đến toàn bộ các khoản nợ nêu trên đều quá hạn kéo dài.

Tháng 5/2023, bà GTHT đã đề nghị Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng phân chia nghĩa vụ bảo lãnh của bà T, ông V, ông Q đối với toàn bộ các khoản vay nêu trên để bà T thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của bà T. Vì vậy, NH VNTV đã ra Thông báo về việc phân chia nghĩa vụ bảo lãnh cho bà T theo tỷ lệ nợ gốc lãi mà bà T trước ngày 10/5/2023 là 187.123.697 đồng. Bà GTHT đã nộp đủ số tiền 187.123.697 đồng trả nợ VPBank và đã được VPBank đối trừ vào khoản nợ của Công ty ECO và đã được VPBank xác nhận cho bà GTHT đã hoàn thành nghĩa vụ bảo lãnh. Do đó, đến nay VPBank không yêu cầu gì đối với bà T, đề nghị Tòa án không đưa bà GTHT vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

Tạm tính đến hết ngày 28/3/2024, Công ty ECO còn nợ VPBank tổng số tiền là: **688.064.205** đồng cụ thể như sau:

Số hợp đồng tín dụng/ngày	Nợ gốc còn phải trả	Nợ lãi phải trả	Phạt chậm trả lãi	Tổng cộng còn phải trả
Hợp đồng cho vay số 29102019-3658717-01-		81.198.046	18.511.565	99.709.611

SME ngày 02/12/2019 LD2017600422				
Hợp đồng cho vay số 29102019-3658717-01-SME ngày 02/12/2019 LD2014201130	3.439.497	66.411.993	14.513.135	84.364.625
Hợp đồng cho vay số 29102019-3658717-01-SME ngày 02/12/2019 LD1933601396	9.760.478	10.038.002	1.791.896	21.590.376
Hợp đồng cho vay số 29102019-3658717-01-SME ngày 02/12/2019 LD2011801429	82.743.990	87.557.771	15.939.572	186.241.333
Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 031018-3638717-01-SME/TTD ngày	27.300.832	68.796.058		96.096.890

03/10/2018				
Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi 29102019-3658717-02-SME ngày 01/11/2019	99.000.000	101.061.370		200.061.370
	222.244.797	415.063.240	50.756.168	688.064.205

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu Công ty ECO thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng đến nay Công ty ECO vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm giải quyết:

1. Buộc Công ty ECO thanh toán trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ tạm tính đến hết ngày 28/3/2024 tổng số tiền là: **688.064.205** đồng cụ thể như đã nêu trên.

2. Buộc Công ty ECO tiếp tục phải trả các khoản nợ lãi, phí phát sinh kể từ ngày 29/3/2024 cho đến khi Công ty ECO thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay số 29102019-3658717-01-SME ngày 02/12/2019, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng doanh nghiệp số 031018-3638717-01-SME/TTD ngày 03/10/2018; Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi 29102019-3658717-02-SME ngày 01/11/2019 và các Khế ước nhận nợ kèm theo mà Công ty ECO đã ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm và khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp Công ty ECO không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, đề nghị Tòa án buộc ông ĐVQ, ông ĐVV có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty ECO.

4. Trường hợp Công ty ECO, ông ĐVQ và ông ĐVV không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam

Thịnh Vượng, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty ECO, ông ĐVQ và ông ĐVV để thu hồi toàn bộ các khoản nợ nêu trên.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề nào khác.

** Bị đơn – ông ĐVQ, người đại diện theo pháp luật của Công ty ECO đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày:*

Nhất trí với lời trình bày của VPBank về nội dung, quá trình giao kết, thực hiện các hợp đồng tín dụng giữa Công ty ECO và VPBank, cũng như nội dung của các hợp đồng bảo lãnh.

Tính đến ngày 18 tháng 01 năm 2024 (tại bản tự khai của ông ĐVQ) Công ty ECO hiện còn nợ ngân hàng VPBank số tiền gốc là 222.244.797 đồng (trong đó nợ gốc thẻ tín dụng là 27.300.823 đồng; nợ gốc khoản vay là 95.943.965 đồng; nợ gốc khoản vay thấu chi là 99.000.000 đồng).

Xác nhận: Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 031018-3638717-01-SME/TTD ngày 03/10/2018; Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 29102019-3658717-02-SME ngày 01/11/2019; Hợp đồng cho vay hạn mức số 29102019-3658717-01-SME ngày 02/12/2019 và các khế ước nhận nợ kèm theo được ký kết giữa Công ty ECO và VPBank là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định của pháp luật, nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

Về cách tính nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi được quy định trong các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ do Ngân hàng cung cấp đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, do mắc phải đại dịch Covid nên việc kinh doanh gặp nhiều khó găn, đến nay Công ty ECO đã ngừng hoạt động, không có khả năng chi trả khoản nợ cho VPBank, dẫn đến Công ty ECO vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho VPBank, vi phạm các hợp đồng tín dụng.

- Về biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là:

Để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty ECO, ngày 01/11/2019 ông ĐVQ đã ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Hợp đồng bảo lãnh số 011119/HĐBL/VPBank-01-ECO; Ngày 01/11/2019 ông ĐVV ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Hợp đồng bảo lãnh số 011119/HĐBL/VPBank-03-ECO; Ngày 01/11/2019 bà GTHT đã ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Hợp đồng bảo lãnh số 011119/HĐBL/VPBank-02-ECO.

Đối với yêu cầu khởi kiện của VPBank: Công ty ECO và ông ĐVQ không có ý kiến gì, chỉ đề nghị phía VPBank miễn lãi để tạo điều kiện cho người bảo lãnh

khoản vay trả nợ số tiền gốc thay cho Công ty ECO. Ngoài ra ông ĐVQ không có yêu cầu nào khác.

***** *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan* – ông ĐVV sau nhiều lần Tòa án thông báo và triệu tập nhưng không chấp hành, không đến Tòa án để làm việc. Tuy nhiên, ngày 20/6/2024, ông ĐVV có mặt tại Tòa án và trình bày ý kiến như sau:

"Tôi xác nhận công ty CP thương mại ECO Việt Nam có vay NH VNTV (VPBank), và tôi là người đứng ra bảo lãnh cho khoản vay này như VPBank đã trình bày.

Về quá trình giải quyết vụ án: Đối với các tài liệu Tòa án đã tống đạt cho tôi, tôi xác nhận có nhận được các giấy triệu tập đến làm việc tại Tòa án, giấy triệu tập đến các phiên hòa giải, công khai chứng cứ và các tài liệu như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như các quyết định hoãn phiên tòa. Tôi không có ý kiến hay đề nghị gì đối với việc Tòa án giao các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án. Bản thân tôi không có tài liệu hay chứng cứ gì khác để nộp cho Tòa, cũng không có ý kiến gì đối với các tài liệu do phía nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. Tôi không có yêu cầu độc lập.

Liên quan đến yêu cầu của VPBank, chúng tôi đã đi đến thống nhất tất toán toàn bộ khoản vay nêu trên và thống nhất số tiền mà chúng tôi sẽ phải trả ngân hàng gồm gốc và lãi là 247.000.000 (hai trăm bốn mươi bảy triệu) đồng trước ngày 16/7/2024. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho hoãn phiên tòa ngày 21/6/2024 để tôi có thời gian tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng. Nếu sau ngày 16/7/2024 chúng tôi không tất toán toàn bộ khoản vay thì đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật".

Đối với Bà GTHT:

Theo lời khai và tài liệu của VPBank cung cấp, bà T đã nộp đủ số tiền 187.123.697 đồng trả nợ VPBank và đã được VPBank đối trừ vào khoản nợ của Công ty ECO. VPBank đã xác nhận cho bà GTHT đã hoàn thành nghĩa vụ bảo lãnh. Do đó, đến nay VPBank không yêu cầu gì đối với bà T, đề nghị Tòa án không đưa bà GTHT vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

Ông ĐVV, ông ĐVQ sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án đã tiếp nhận thông tin về yêu cầu khởi kiện của VPBank đối với công ty ECO và cũng như đối với ông ĐVQ, ông ĐVV: "*Buộc Công ty ECO phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng…; Trường hợp Công ty ECO không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, đề nghị Tòa án buộc ông ĐVQ và ông ĐVV có nghĩa vụ trả nợ thay công ty ECO toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng…; Trong trường hợp Công ty ECO, ông ĐVQ, ông ĐVV không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát*

mại tài sản thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của Công ty ECO, ông ĐVQ, ông ĐVV để thu hồi khoản nợ vay". Ông ĐVV và ông ĐVQ đều nêu rõ không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của VPBank và khẳng định không có yêu cầu độc lập.

Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo và triệu tập đối với ông ĐVQ cũng như ông ĐVV. Tuy nhiên, ông Q và ông V đều không chấp hành pháp luật, không đến Tòa án làm việc. Việc ông Q và ông V không đến Tòa án để trình bày ý kiến là tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngoài ra, Hợp đồng bảo lãnh mà ông ĐVV, ông ĐVQ và bà GTHT ký với VPBank đều có nội dung về phạm vi bảo lãnh và nghĩa vụ của bên bảo lãnh: "*Bên bảo lãnh đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Bên được bảo lãnh trong việc thực hiện* **toàn bộ nghĩa vụ** *hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của bên được bảo lãnh…"*. Như vậy, theo nội dung hợp đồng bảo lãnh, VPBank có quyền yêu cầu một trong số những người bảo lãnh hoặc cả ba người bảo lãnh thực hiện toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Tuy nhiên, phía VPBank đã phân chia nghĩa vụ bảo lãnh của bà T, ông V, ông Q đối với toàn bộ các khoản vay mà Công ty ECO vay tại VPBank để bà T thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của bà T. Việc này đồng nghĩa VPBank đã đảm bảo tối đa quyền lợi của những người bảo lãnh.

Nhận thấy, việc không đưa bà GTHT vào tham gia tố tụng trong vụ án này không ảnh hưởng đến quyền lợi của VPBank, ông ĐVQ, ông ĐVV nên Tòa án không tiến hành triệu tập đối với bà T là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay,

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc đòi tiền phạt chậm trả lãi; giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện còn lại trong đơn khởi kiện cũng như các lời khai đã trình bày tại Tòa án và xác định lại số tiền tính đến ngày 17/7/2024 Công ty ECO còn nợ VPBank như sau:

Hợp đồng tớn dụng	**Khế ước nhận nợ**	**Giải ngân**	**Gốc còn lại**	**Lãi phải trả**		**Phạt lãi chậm trả**	**Tổng số phải trả**
				lãi trong hạn	**lãi quá hạn**		
Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 031018-3638717-01-SME/TTD ký ngày 03/10/2028		90.000.000	27.300.832		80.191.117		107.491.949
Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản 29102019-3658717-02-SME ký ngày 01/11/2019		99.000.000	99.000.000		110.093.425		209.093.425

Hợp đồng cho vay hạn mức 29102019-3658717-01-SME ký ngày 02/12/2019	Khế ước nhận nợ số 021******717-01-SME Ngày 02/12/2019.	101.282.052	9.760.478	1.546.605	9.950.328	2.183.983	21.257.411
	Khế ước nhận nợ số 270******717-01-SME Ngày 27/4/2020	123.943.990	82.743.990	5.358.598	94.262.226	19.333.856	182.364.814
	Khế ước nhận nợ số 210******717-01-SME Ngày 21/5/2020	130.000.000	3.439.497	8.187.852	60.705.658	16.876.912	72.333.007
	Khế ước nhận nợ số 240******717-01-SME Ngày 24/6/2020	124.263.194	0	6.462.367	77.147.699	21.383.591	83.610.066
Tổng		**668.489.236**	**222.244.797**	**21.555.422**	**432.350.453**	**59.778.342**	**676.150.672**
				453.905.875		Rút yêu cầu	

Tổng cộng công ty ECO còn nợ VPBank số tiền: **676.150.672 đồng** (Sáu trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm năm mươi nghìn, sáu trăm bảy mươi hai đồng).

Vì vậy, đề nghị:

Buộc Công ty ECO phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 17/7/2024 số tiền tổng cộng: **676.150.672 đồng** (Sáu trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm năm mươi nghìn, sáu trăm bảy mươi hai đồng), chi tiết các khoản vay như đã trình bày ở trên.

Ngoài ra, VPBank không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề gì khác.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:*

Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên

tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa.

Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi liên quan không chấp hành nghiêm túc, không đến Tòa án giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa, vi phạm các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

Về hợp đồng tín dụng: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu đòi tiền phạt chậm trả lãi của VPBank. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPBank, buộc Công ty ECO phải trả nợ gốc, nợ lãi quá hạn, lãi trong hạn (gọi chung là lãi phải trả) theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 031018-3638717-01-SME/TTD ngày 03/10/2018; Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 29102019-3658717-02-SME ngày 01/11/2019; Hợp đồng cho vay hạn mức số 29102019-3658717-01-SME ngày 02/12/2019 và các khế ước nhận nợ kèm theo. Tổng số tiền nợ tính đến hết ngày **17/07/2024** là **676.150.672 đồng** (**Sáu trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm năm mươi nghìn, sáu trăm bảy mươi hai đồng**) và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên đến ngày Công ty ECO hoặc ông ĐVQ, ông ĐVV thực tế thanh toán hết nợ gốc cho VPBank.

Đối với quan điểm của người đại diện hợp pháp của phía bị đơn đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông ĐVQ xin được miễn toàn bộ lãi chỉ thanh toán gốc cho Ngân hàng là không có cơ sở và không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

Phía VPBank đã tạo điều kiện để ông ĐVQ, ông ĐVV tất toán toàn bộ khoản vay. Ông ĐVV cũng cam kết tất toán toàn bộ khoản vay trước ngày 16/7/2024 bao gồm gốc và lãi theo thông báo miễn giảm lãi, tất toán số 9595/2024/TB-LCC-KHDNMB ngày 09/5/2024 với số tiền phải thanh toán là 247.000.000 (hai trăm bốn mươi bảy triệu) đồng như biên bản làm việc ngày 20/6/2024 tại Tòa trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm. Tuy nhiên, ông ĐVQ, ông ĐVV không thực hiện nghĩa vụ. Đây chỉ là văn bản được VPBank áp dụng khi ông V, ông Q thực hiện tất toán toàn bộ khoản vay của Công ty ECO với VPBank trước ngày 16/7/2024. Vì vậy, không có căn cứ xác định số tiền công ty ECO còn nợ VPBank là 247.000.000 đồng.

- *Về hợp đồng bảo lãnh:* Nội dung hợp đồng bảo lãnh phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành. Vì vậy, trường hợp Công ty ECO không thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ cho VPBank thì ông ĐVQ và ông ĐVV phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty ECO. Trường hợp ông Q, ông V không thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty ECO và sau đó là của ông ĐVQ, ông ĐVV để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

* Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa và người tham gia tố tụng về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1].Về việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự:

[1.1]. Về yêu cầu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

VPBank khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Công ty ECO có trụ sở tại số 4 đường Thôn Đ, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội. Tại thời điểm giao kết các Hợp đồng tín dụng, nguyên đơn, bị đơn đều có đăng ký kinh doanh, mục đích vay vốn là bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của bên vay, nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc quan hệ kinh doanh thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm thụ lý giải quyết các yêu cầu khởi kiện của VPBank và xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

[1.2]. Về việc tham gia tố tụng của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến Tòa án để giải quyết vụ án nhiều lần nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không chấp hành và không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do. Phiên tòa đã hoãn ba lần, đây là lần thứ tư mở phiên tòa. Phiên tòa ngày 23/4/2024 nguyên đơn có đơn xin hoãn phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do. Phiên tòa ngày 21/5/2024 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông ĐVV vắng mặt không có lý do, ông ĐVQ – đại diện theo pháp luật của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin hoãn phiên tòa. Phiên tòa ngày 21/6/2024 ông ĐVQ vắng mặt không có lý do, ông ĐVV có đơn xin hoãn phiên tòa để tất toán khoản vay trước ngày 16/7/2024 và đề nghị đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật nếu sau ngày 16/7/2024 ông V không thể tất toán toàn bộ khoản vay cho VPBank. Như vậy, xác định ông ĐVQ – đại diện theo pháp luật của bị đơn đồng

thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt 2 lần liên tiếp không có lý do (ngày 21/6/2024 và 17/7/2024), ông ĐVV vắng mặt 2 lần liên tiếp không có lý do (ngày 23/4/2024 và ngày 21/5/2024) và có đề nghị đưa vụ án ra xét xử khi không tất toán được khoản vay trước ngày 16/7/2024.

Nhận thấy, việc bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án và vắng mặt tại các phiên tòa đều nhằm mục đích trì hoãn, kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ với VPBank và gây khó khăn cho việc xét xử vụ án. Sự vắng mặt này cũng thể hiện việc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng như không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyên đơn: Chấp hành tốt các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

[2.1]. Về nội dung và hiệu lực của các Hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ kèm theo, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm.

*** Ngày 03/10/2018**: đại diện theo pháp luật của Công ty ECOVN là ông ĐVQ đã ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 031018-3638717-01-SME/TTD với nội dung chính:

Đề nghị VPBank phát hành thẻ tín dụng quốc tế MasterCard, HẠNG THẺ: Business Credit, hạn mức tín dụng thẻ đề nghị: 90.000.000 đồng; lãi suất trong hạn áp dụng với dư nợ thẻ tín dụng là: 25%/năm. Thời hạn hạn mức tín dụng thẻ đề nghị: 12 tháng.

Theo giấy đề nghị mở thẻ này của Công ty ECOVN, VPBank đã đồng ý cấp phát thẻ tín dụng cho Công ty ECOVN với 1 thẻ chính, 2 thẻ phụ với tổng hạn mức được cấp tín dụng là 90.000.000 đồng.

*** Ngày 01/11/2019:** Công ty ECOVN đã ký Hợp đồng vay hạn mức thấu chi 29102019-3658717-02-SME với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Trần Hưng Đạo, nội dung chính như sau:

Số tiền vay: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng);

Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi: 12 tháng (bằng chữ: mười hai tháng), tính từ ngày 01/11/2019.

Mục đích vay: Để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Tài khoản được sử dụng để nhận và sử dụng vốn vay thấu chi: Tài khoản thanh toán số 19*****58 của Bên vay mở tại Bên Ngân hàng (Tài khoản thấu chi).

Ngày 05/11/2019 VPbank đã giải ngân vào tài khoản thanh toán số 19*****58 của công ty ECO mở tại VPbank số tiền là 99.000.000 đồng.

*** Ngày 02/12/2019:** Công ty ECOVN đã ký Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi 29102019-3658717-01-SME với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Trần Hưng Đạo, nội dung chính như sau:

Hạn mức cho vay: 600.000.000 đồng.

Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ siêu thị bán lẻ lương thực thực phẩm.

Thời hạn duy trì hạn mức: 12 Tháng (bằng chữ: Mười hai tháng) tính từ ngày 02/12/2019.

Kèm theo hợp đồng này là 04 khế ước nhận nợ, cụ thể:

+ **Ngày 02/12/2019**, Công ty ECOVN đã ký Khế ước nhận nợ số 021********717-01-SME với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng- chi nhánh Trần Hưng Đạo xác nhận nhận nợ số tiền vay 101.282.052 đồng. Thời hạn vay: 02/12/2019 đến ngày 24/9/2020.

+ **Ngày 27/4/2020**, Công ty ECOVN đã ký Khế ước nhận nợ số 270********717-01-SME với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng- chi nhánh Trần Hưng Đạo xác nhận nhận nợ số tiền vay 123.943.990 đồng. Thời hạn vay: 27/4/2020 đến ngày 27/4/2021.

+ **Ngày 21/5/2020**, Công ty ECOVN đã ký Khế ước nhận nợ số 210********717-01-SME với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng- chi nhánh Trần Hưng Đạo xác nhận nhận nợ số tiền vay 130.000.000 đồng. Thời hạn vay: 21/5/2020 đến ngày 21/5/2021.

+ **Ngày 24/6/2020,** Công ty ECOVN đã ký Khế ước nhận nợ số 240******717-01-SME với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng- chi nhánh Trần Hưng Đạo xác nhận nhận nợ số tiền vay 124.263.194 đồng. Thời hạn vay: 24/6/2020 đến ngày 24/6/2021.

Ngoài ra, giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm, nội dung hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên còn thỏa thuận về lãi suất cho vay trong hạn, quá hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất.

[2.2]. Xét tính hợp pháp của hợp đồng:

Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại các Điều 117, 119, 398, 401, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7 và điểm đ khoản 1

Điều 25 Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

[2.3]. Về việc thực hiện hợp đồng của các bên:

Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng cùng các khế ước nhận nợ kèm theo, giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng doanh nghiệp, hai bên không có thắc mắc gì về các nội dung và điều khoản của Hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền vay. Phía Công ty ECO đã nhận tổng số tiền vay từ Ngân hàng là **668.489.236** đồng (Sáu trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng) nhưng phía Công ty ECO đã không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đúng hạn cho VPBank. Tính đến ngày 17/7/2024 công ty ECO đã thanh toán cho VPBank số tiền **506.524.942** đồng (Năm trăm linh sáu triệu, năm trăm hai mươi bốn nghìn, chín trăm bốn mươi hai đồng) bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi, hiện còn nợ Ngân hàng tổng cộng: **676.150.672 đồng** (Sáu trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm năm mươi nghìn, sáu trăm bảy mươi hai đồng) (trong đó tiền nợ gốc: 222.244.797 đồng, lãi phải trả: 453.905.875 đồng)

Nguyên đơn đã giao nộp căn cứ chứng minh là bảng kê chi tiết nợ gốc, lãi theo lịch trình trả nợ tại các hợp đồng tín dụng cũng như khế ước nhận nợ đã ký kết với Bị đơn và các văn bản về việc điều chỉnh lãi suất đối với từng khoản vay tương ứng.

[2.4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

** Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu Công ty ECO phải trả tiền phạt chậm trả lãi với số tiền tạm tính đến ngày 28/03/2024 là 50.756.168 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của VPBank xác định số tiền phạt chậm trả lãi tính đến ngày 17/7/2024 là 59.778.341 đồng. Và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc đòi khoản tiền phạt chậm trả lãi này đối với Công ty ECO. Xét thấy việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút đơn và đình chỉ đối với một phần yêu cầu khởi kiện đã rút của nguyên đơn.

** Về yêu cầu đòi nợ gốc*:

Thực hiện Hợp đồng cho vay số: 29102019-3658717-01-SME ngày 02/12/2019, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng doanh nghiệp số: 031018-3638717-01-SME/TTD ngày 03/10/2018, Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số

29102019-3658717-02-SME ngày 01/11/2019 và các khế ước nhận nợ kèm theo. Công ty ECO do ông ĐVQ làm giám đốc đại diện vay vốn của VPBank và đã được VPBank giải ngân tổng số tiền là **668.489.236** đồng (Sáu trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 17/7/2024 công ty ECO đã thanh toán được cho VPBank số tiền như sau:

- Tổng cộng số tiền công ty ECO đã thanh toán cho Ngân hàng là: **506.524.942** đồng (Năm trăm linh sáu triệu, năm trăm hai mươi bốn nghìn, chín trăm bốn mươi hai đồng) gồm 446.244.439 đồng tiền gốc và 60.280.503 đồng tiền lãi. Trong đó:

1, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ký ngày 03/10/2018. Công ty ECO đã thanh toán: Gốc: 62.699.168 đồng; Lãi: 25.537.925 đồng. **Tổng cộng: 88.237.093 đồng.**

2, Hợp đồng cho vay hạn mức số 29102019-3658717-01-SME ký ngày 02/12/2019. Tương ứng với 04 khế ước nhận nợ:

2.1, Khế ước nhận nợ số: 240******717-01-SME ngày 24/06/2020, công ty ECO đã thanh toán: Gốc: 124.263.194 đồng; lãi: 5.502.547 đồng; phạt chậm trả: 89.563 đồng. **Tổng cộng: 129.855.304 đồng.**

2.2, Khế ước nhận nợ số: 210********717-01-SME ngày 21/05/2020, công ty ECO đã thanh toán: Gốc: 126.560.503 đồng; lãi: 9.886.383 đồng; phạt chậm trả: 100.152 đồng. **Tổng cộng: 136.547.038 đồng.**

2.3, Khế ước nhận nợ số: 270********717-01-SME ngày 27/4/2020, công ty ECO đã thanh toán: Gốc: 41.200.000 đồng; lãi: 8.637.067 đồng; phạt chậm trả: 73.714 đồng. **Tổng cộng: 49.910.781 đồng.**

2.4, Khế ước nhận nợ số: 021********717-01-SME ngày 02/12/2019, công ty ECO đã thanh toán: Gốc: 91.521.574 đồng; lãi: 10.433.574 đồng; phạt chậm trả: 19,578 đồng**. Tổng cộng: 101.974.726 đồng.**

Công ty ECO còn nợ VPBank số tiền gốc như sau:

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ký ngày 03/10/2018: Nợ gốc thẻ tín dụng: **27.300.832** đồng.

- Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 20102019-3658717-02-SME giải ngân vào số tài khoản 19******58 của bên vay mở tại VPBank ký ngày 01/11/2019; Nợ gốc khoản vay thấu chi: **99.000.000** đồng.

- Nợ khoản vay của Hợp đồng cho vay hạn mức số 29102019-3658717-01-SME ký ngày 02/12/2019. Tương ứng với 04 khế ước nhận nợ tổng: **95.941.986** đồng. Trong đó:

+ Khế ước nhận nợ số: 240******717-01-SME ngày 24/06/2020, chuyển quá hạn ngày 24/9/2020, Nợ gốc: 0 đồng.

+ Khế ước nhận nợ số: 210********717-01-SME ngày 21/05/2020, chuyển quá hạn ngày 24/10/2020, Nợ gốc: 3.439.497 đồng.

+ Khế ước nhận nợ số: 270********717-01-SME ngày 27/4/2020, chuyển quá hạn ngày 24/9/2020, nợ gốc: 82.743.990 đồng.

+ Khế ước nhận nợ số: 021********717-01-SME ngày 02/12/2019, chuyển quá hạn ngày 24/9/2020, nợ gốc: 9.760.478 đồng.

Tổng cộng tiền gốc công ty ECO còn nợ VPBank là **222.244.797** (hai trăm hai mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm chín mươi bảy) đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ do Ngân hàng giao nộp, sự thừa nhận của phía bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Công ty ECO phải trả số nợ gốc của các Hợp đồng tín dụng cùng các khế ước nhận nợ kèm theo, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm tính đến ngày 17/07/2024 là **222.244.797** (hai trăm hai mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm chín mươi bảy) đồng.

** Về yêu cầu đòi nợ lãi, phí và cách tính lãi suất của nguyên đơn*:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định về lãi suất thì các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Tại Điều 7 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có quy định: Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các tổ chức tín dụng... Quan hệ tranh chấp giữa VPBank và Công ty ECO là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên cần áp dụng các quy định tại Luật các tổ chức tín dụng

và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các tổ chức tín dụng để giải quyết tranh chấp này.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích cho nguyên đơn về việc tình hình kinh doanh của bị đơn cũng như hiện nay tình hình kinh tế xã hội nói chung là khó khăn nhất là dịch bệnh COVID-19 làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp và Nhà nước cũng có chủ trương giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ doanh nghiệp trong thời điểm này. Đề nghị phía nguyên đơn xem xét phương án hỗ trợ giảm lãi cho bị đơn. Phía bị đơn cũng yêu cầu được miễn lãi và xin thanh toán tiền nợ gốc hiện còn nợ lại VPBank. Tuy nhiên, nguyên đơn có quan điểm đây là khoản vay có đặc thù riêng và căn cứ vào các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết nên không đồng ý giảm lãi cho vay. Phía VPBank chỉ đồng ý hỗ trợ Công ty ECO đối với phần phạt chậm trả lãi nên đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu đòi tiền phạt chậm trả lãi.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty ECO trả số tiền lãi tính đến ngày 17/07/2024 của các Hợp đồng tín dụng cùng các khế ước nhận nợ kèm theo, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm là: 453.905.875 đồng. Xét thỏa thuận của các bên về lãi suất, là hoàn toàn tự nguyện và tính đặc thù của khoản vay không có tài sản bảo đảm; Tòa án đã kiểm tra, xác định Ngân hàng tính số tiền lãi trong hạn, quá hạn theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, quyết định áp dụng biểu lãi suất điều chuyển vốn nội bộ, biểu phí được bên Ngân hàng niêm yết. Do vậy, căn cứ vào Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 5 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 và điểm a, c khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Công ty ECO trả số tiền lãi tính đến ngày 17/07/2024 của các Hợp đồng tín dụng cùng các khế ước nhận nợ kèm theo, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm là: **453.905.875** đồng.

Theo các hợp đồng tín dụng và các quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 11; khoản 2 Điều 13 và Điều 25 Quyết định số 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; khoản 1, 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử buộc: Công ty ECO phải trả nợ nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cho vay số: 29102019-3658717-01-SME ngày 02/12/2019, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng doanh nghiệp số: 031018-3638717-01-SME/TTD ngày 03/10/2018, Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 29102019-3658717-02-SME ngày 01/11/2019 và các khế ước nhận nợ kèm theo cho

VPBank tạm tính đến hết ngày 17/07/2024 là **676,150,672 đồng**, trong đó: Nợ gốc là **222.244.797** đồng, nợ lãi là **453.905.875** đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 17/07/2024, Công ty ECO còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Việc ông ĐVV có cam kết tất toán toàn bộ khoản vay trước ngày 16/7/2024 bao gồm gốc và lãi theo thông báo miễn giảm lãi, tất toán số 9595/2024/TB-LCC-KHDNMB ngày 09/5/2024 của VPBank với số tiền phải thanh toán là 247.000.000 (hai trăm bốn mươi bảy triệu) đồng như biên bản làm việc ngày 20/6/2024 tại Tòa trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm. Tuy nhiên, ông ĐVQ, ông ĐVV không thực hiện nghĩa vụ. Xét thấy, đây là văn bản có điều kiện được VPBank áp dụng khi ông V, ông Q thực hiện tất toán toàn bộ khoản vay của Công ty ECO với VPBank trước ngày 16/7/2024. Vì vậy, không có căn cứ xác định số tiền công ty ECO còn nợ VPBank là 247.000.000 đồng.

[2.5] *Về hợp đồng bảo lãnh cho các khoản vay:*

Theo Hợp đồng bảo lãnh số 011119-HĐBLVPBank-01-ECO ngày 01/11/2019, Hợp đồng bảo lãnh số 011119-HDBL/VPBank-03-ECO ngày 01/11/2019, bên bảo lãnh ông ĐVQ, ông ĐVV đã đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty ECO trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty ECO với VPBank phát sinh từ Hợp đồng cho vay số: 29102019-3658717-01-SME ngày 02/12/2019, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ quốc tế không có tài sản bảo đảm số: 031018-3638717-01-SME/TTD ngày 03/10/2018, Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số: 29102019-3658717-01-SME ngày 01/11/2019 và các văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty ECO và VPBank bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, và văn bản liên quan.

Theo quy định tại Điều 335. Bảo lãnh, của Bộ luật Dân sự:

"*1. Bảo lãnh là việc người thứ ba (sau đây gọi là bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (sau đây gọi là bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.*

2. Các bên có thể thỏa thuận về việc bên bảo lãnh chỉ phải thực hiện nghĩa vụ thay cho bên được bảo lãnh trong trường hợp bên được bảo lãnh không có khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.".

Và Điều 336. Phạm vi bảo lãnh, của Bộ luật Dân sự:

"*1. Bên bảo lãnh có thể cam kết bảo lãnh một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ cho bên được bảo lãnh.*

2. Nghĩa vụ bảo lãnh bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, lãi trên số tiền chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

3. Các bên có thể thỏa thuận sử dụng biện pháp bảo đảm bằng tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

4. Trường hợp nghĩa vụ được bảo lãnh là nghĩa vụ phát sinh trong tương lai thì phạm vi bảo lãnh không bao gồm nghĩa vụ phát sinh sau khi người bảo lãnh chết hoặc pháp nhân bảo lãnh chấm dứt tồn tại.".

Như vậy, pháp luật về bảo lãnh cho phép các bên có quyền lựa chọn phương thức bảo lãnh bằng tài sản nói chung, không bằng tài sản cụ thể; bằng tài sản cụ thể hoặc vừa bảo lãnh bằng tài sản cụ thể, vừa cam kết sẽ sử dụng một phần hoặc nhiều phần tài sản hiện có, tài sản hình thành trong tương lai để bảo lãnh cho bên có nghĩa vụ; không yêu cầu các bên bắt buộc phải áp dụng biện pháp bảo đảm bằng tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Việc xem xét, đánh giá khả năng tài chính, tình trạng tài sản của bên bảo lãnh phụ thuộc vào nhận định của bên nhận bảo lãnh và cũng không phải là yêu cầu bắt buộc đối với các bên khi tham gia giao kết hợp đồng bảo lãnh.

Do vậy, Hợp đồng bảo lãnh số 011119-HĐBLVPBank-01-ECO ngày 01/11/2019, Hợp đồng bảo lãnh số 011119-HDBL/VPBank-03-ECO ngày 01/11/2019, bên bảo lãnh ông ĐVQ, ông ĐVV giao kết với VPBank là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật, không bị vô hiệu theo quy định từ các Điều 123 đến Điều 133 của Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

Theo Điều 2 về nghĩa vụ của bên bảo lãnh của Hợp đồng bảo lãnh, Công ty ECO đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng. Do vậy, yêu cầu của Ngân hàng về trường hợp Công ty ECO không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông ĐVQ, ông ĐVV phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty ECO. Trường hợp ông Q, ông V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty ECO và sau đó là ông ĐVQ, ông ĐVV để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 342 Bộ luật Dân sự.

[3]. Xét quan điểm và ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị

đơn phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm. Cụ thể Công ty ECO phải chịu án phí sơ thẩm là: 31.046.000 đồng.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 117, 335, 336, 342, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 3; khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91; Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTM ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Áp dụng Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 của Ngân hàng Nhà nước;

- Áp dụng Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NH VNTV đối với Công ty cổ phần thương mại ECO Việt Nam.

2. Buộc Công ty cổ phần thương mại ECO Việt nam phải trả cho NH VNTV số tiền còn nợ tính đến ngày 17/07/2024 theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng doanh nghiệp số: 031018-3638717-01-SME/TTD ngày 03/10/2018, Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 29102019-3658717-02-SME ngày 01/11/2019, Hợp đồng cho vay số: 29102019-3658717-01-SME ngày 02/12/2019 và các khế ước nhận nợ kèm theo tổng số tiền là: **676.150.672 (sáu trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm năm mươi nghìn, sáu trăm bảy mươi hai) đồng**, trong đó: Nợ gốc là **222.244.797** đồng, nợ lãi là **453.905.875** đồng (gồm lãi trong hạn: 21.555.422 đồng và lãi quá hạn: 432.350.453 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kèm theo. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất Ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp Công ty cổ phần thương mại ECO Việt Nam không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo mục 2 của quyết định bản án cho NH VNTV thì ông ĐVQ và ông ĐVV có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty cổ phần thương mại ECO Việt Nam. Trường hợp ông Q, ông V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì NH VNTV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty cổ phần thương mại ECO Việt Nam và sau đó là ông ĐVQ, ông ĐVV để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

4. Đình chỉ việc giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện mà NH VNTV đã rút về việc đòi Công ty cổ phần thương mại ECO Việt Nam trả số tiền phạt chậm trả lãi.

5. Về án phí:

Hoàn trả NH VNTV số tiền 13.251.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số 0003836 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn là Công ty cổ phần thương mại ECO Việt Nam phải chịu 31.046.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: NH VNTV có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần thương mại ECO Việt Nam, ông ĐVQ, ông ĐVV có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. .

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Đương sự;
- TANDTP.Hà Nội;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện GiaLâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

Nguyễn Minh Ngọc